



HƯỚNG DẪN CỤ THỂ

CHỦ ĐIỂM 1: EM ĐÃ LỚN HƠN (TUẦN 1 – 2)

Chủ điểm *Em đã lớn hơn* hướng đến việc bồi dưỡng cho HS phẩm chất *nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm*; giúp HS nhận thức được mình đã lớn hơn so với năm học lớp Một; bước đầu thể hiện trách nhiệm với bản thân và gia đình bằng cách tham gia làm những việc nhà vừa sức; bước đầu biết quý trọng thời gian, lập thời gian biểu và làm mọi việc theo thời gian biểu.

BÀI 1: BÉ MAI ĐÃ LỚN (tiết 1 – 4, SHS, tr.10 – 12)

I. MỤC TIÊU

1. Nói được với bạn một việc nhà mà em đã làm; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài qua tên bài và tranh minh họa.
2. Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; phân biệt được lời của các nhân vật và lời người dẫn chuyện; hiểu nội dung bài đọc: *Những việc nhà Mai đã làm giúp em lớn hơn trong mắt bố mẹ*; biết liên hệ bản thân: *tham gia làm việc nhà*. Kể được tên một số việc em đã làm ở nhà và ở trường.
3. Viết đúng chữ *A* hoa và câu ứng dụng.
4. Bước đầu làm quen với các khái niệm từ ngữ và câu; tìm và đặt được câu với từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động.
5. Chia sẻ được với bạn cảm xúc của em sau khi làm việc nhà.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- Mẫu chữ viết hoa *A*.
- Tranh ảnh, video clip HS giúp bố mẹ làm việc nhà (nếu có).
- Bảng phụ ghi đoạn từ *Sau đó đến Y như mẹ quét vậy*.
- Thẻ từ ghi sẵn các từ ngữ ở BT 3 để tổ chức cho HS chơi trò chơi.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1, 2

A. Khởi động

- HS nghe GV giới thiệu tên chủ điểm và nêu cách hiểu hoặc suy nghĩ của em về tên chủ điểm *Em đã lớn hơn* (GV khơi gợi để HS nói, không gò ép HS theo mẫu.).
- HS hoạt động nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ, nói với bạn về một việc nhà em đã làm: tên việc, thời gian làm việc,...
- HS nghe GV giới thiệu bài mới, quan sát GV ghi tên bài đọc mới *Bé Mai đã lớn*.
- HS đọc tên bài kết hợp với quan sát tranh minh hoạ để phán đoán nội dung bài đọc: nhân vật (bé Mai, bố mẹ), việc làm của các nhân vật,...

B. Khám phá và luyện tập

1. Đọc

1.1. Luyện đọc thành tiếng

- HS nghe GV đọc mẫu (Gợi ý: đọc phân biệt giọng nhân vật: giọng người dẫn chuyện với giọng kể thông thả, nhấn giọng ở những từ ngữ chỉ hoạt động của Mai; giọng ba vui vẻ, thể hiện sự ngạc nhiên; giọng mẹ: thể hiện niềm vui, tự hào.).
- HS nghe GV hướng dẫn đọc và luyện đọc một số từ khó: *cách, buộc tóc, túi xách, ...*; hướng dẫn cách ngắt nghỉ và luyện đọc một số câu dài: *Bé lại còn đeo túi xách / và đồng hồ nữa. //; Nhưng / bố mẹ đều nói rằng / em đã lớn. //; ...*
- HS đọc thành tiếng câu, đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp.

1.2. Luyện đọc hiểu

- HS giải thích nghĩa của một số từ khó, VD: *ngạc nhiên* (lấy làm lạ, hoàn toàn bất ngờ), *y như* (giống như),...
- HS đọc thầm lại bài đọc và thảo luận theo cặp/ nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi trong SHS.
- HS rút ra nội dung bài: *Những việc nhà Mai đã làm giúp em lớn hơn trong mắt bố mẹ*; HS liên hệ bản thân: *biết làm việc nhà, giúp đỡ cha mẹ*.

1.3. Luyện đọc lại

- HS nhắc lại nội dung bài. Từ đó, bước đầu xác định được giọng đọc của từng nhân vật và một số từ ngữ cần nhấn giọng.
- HS nghe GV đọc lại đoạn từ *Sau đó đến Y như mẹ quét vôi*.
- HS luyện đọc lời khen của bố với Mai và luyện đọc trong nhóm, trước lớp đoạn từ *Sau đó đến Y như mẹ quét vôi*.

– HS khá, giỏi đọc cả bài.

1.4. Luyện tập mở rộng

– HS xác định yêu cầu của hoạt động *Cùng sáng tạo – Hoa chăm chỉ*.

– HS kể tên các việc đã làm ở nhà (nấu cơm, quét nhà, trông em,...) → ở trường (lau bảng, tưới cây, sắp xếp kệ sách/ giày dép,...).

– HS nghe một vài nhóm trình bày trước lớp và nhận xét kết quả.

TIẾT 3, 4

2. Viết

2.1. Luyện viết chữ A hoa

– HS quan sát mẫu chữ A hoa, xác định chiều cao, độ rộng, cấu tạo nét chữ của con chữ A hoa.

– HS quan sát GV viết mẫu và nêu quy trình viết chữ A hoa.

– HS viết chữ A hoa vào bảng con.

– HS tô và viết chữ A hoa vào VTV.

2.2. Luyện viết câu ứng dụng

– HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ứng dụng “*Anh em thuận hoà.*”.

– HS nghe GV nhắc lại quy trình viết chữ A hoa và cách nối từ chữ A hoa sang chữ n.

– HS quan sát cách GV viết chữ Anh.

– HS viết chữ Anh và câu ứng dụng “*Anh em thuận hoà.*” vào VTV.

2.3. Luyện viết thêm

– HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ca dao:

*Anh em như thể chân tay
Rách lành đùm bọc, dở hay đỡ đần.*

Ca dao

– HS viết chữ A hoa, chữ Anh và câu ca dao vào VTV.

2.4. Đánh giá bài viết

– HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn.

– HS nghe GV nhận xét một số bài viết.

3. Luyện từ

- HS xác định yêu cầu của BT 3.
- HS quan sát tranh, đọc từ và chọn từ phù hợp với từng tranh; chia sẻ kết quả trong nhóm đôi/ nhóm nhỏ.

Lưu ý: *Mớ:* tập hợp gồm một số vật cùng loại được gộp lại thành đơn vị, VD: mua mớ rau muống, mớ tép.

- HS chơi tiếp sức gắn từ ngữ phù hợp dưới hình.
- HS nghe GV nhận xét kết quả.
- HS tìm thêm một số từ ngữ chỉ người, vật và từ ngữ chỉ hoạt động của người, vật.

4. Luyện câu

- HS xác định yêu cầu của BT 4, quan sát câu mẫu.
- HS đặt câu theo yêu cầu BT trong nhóm đôi.
- HS chơi trò chơi **Truyền điện** để nói miệng câu vừa đặt.
- HS nghe bạn và GV nhận xét câu.
- HS viết vào VBT 1 – 2 câu có chứa một từ ngữ tìm được ở BT 3.
- HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn.

C. Vận dụng

- HS xác định yêu cầu của hoạt động: *Chia sẻ với bạn suy nghĩ của em sau khi làm việc nhà.*
- 1 – 2 HS nói trước lớp cảm xúc sau khi làm một việc nhà để bạn và GV nhận xét, định hướng cho hoạt động nhóm.
- HS thực hiện hoạt động theo nhóm đôi.
- HS nói trước lớp và chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc về những việc nhà mình đã làm, được người thân khen ngợi, cảm nghĩ khi được khen ngợi.